



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 45, Vu Lan 1999

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481- 0217

*When I see those who are
alive,
I do not wish to hear
them die.
When I hear their sound,
I cannot bear to eat their
flesh.*

-Mencius-

Mạnh Tử

Độc trong số này

- Khai Thị:
Sát Sinh và Bệnh Tật
- Lời Cảnh Tỉnh
Như Trăng, Như Gương, Như Nước
- Kim Cang Kinh Thiển Thích
Phần 9: Nhất Tướng Vô Tướng
- Diệu Pháp Liên Hoa Kinh
Phổ Môn Phẩm Lược Giảng
- Đại Bi Chú Cứu Giải
- Thông Báo
- HT Hư Vân Họa Truyện
*#18. Vàng Mệnh Phục Vụ
Thường Trụ.*

Phát Hành

*Dharma Realm Buddhist Association.
The City of Ten Thousand Buddhas
(Vạn Phật Thánh Thành)
2001 Talmage Rd.
Talmage, CA 95481-0217
Tel. (707) 462 - 0939
Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com
WWW.saigon.com/~fopusa*

Sát Sinh và Bệnh Tật

**For Hundreds of Thousands of Years,
The Stew in The Pot Has Boiled Up A
Resentment Very Hard To Level**

Ven. Master Hsuan Hua

Hiện nay trên thế giới có rất nhiều người thích việc sát sinh và có rất ít người tôn trọng sự sống. Đa số chỉ biết làm thế nào để giết, chứ hoàn toàn thờ ơ với việc phóng sinh. Khi bạn giết một sinh vật, sinh vật ấy cũng muốn giết bạn. Sự báo thù lẫn nhau dẫn đến sự tái sinh luân hồi trong đời ngũ trược ác thế. Sự báo oán lẫn nhau vậy đến khi nào mới chấm dứt? Người xưa từng nói: “Trăm ngàn năm nay khi nhìn vào bát canh thịt, mỗi hận nghìn năm lớn như biển khó tiêu trừ. Nếu muốn biết rõ chuyện binh đao chém giết nhau trên đời, thì hãy lắng nghe tiếng kêu than của súc vật lúc nửa đêm ở lò sát sinh” (Thiên bách niên lai oán lý

In the world today, there are too many who take life and too few people who save lives. Everyone knows only how to kill. Everyone has neglected to liberate life. When you kill someone, he will want to kill you back. This mutual revenge lead to the cycle of rebirth in the world of the five turbidities. When will this cycle of mutual vengeance ever come to an end? The ancients have said, “For hundreds of thousands of years, the stew in the pot has boiled up a resentment very hard to level. If you want to know why there are calamities and wars in the world, just listen to the sounds from a slaughterhouse at midnight.” We should base our lives on the words of Confucius: “When I see those who are alive, I do not wish to

canh, oán thâm tự hải hận nan bình, dục tri thế thương đao binh kiếp, thí thức thính đồ môn dạ bán thính).

Chúng ta nên đặt nền tảng đạo lý của cuộc sống chúng ta trên những lời của Khổng Phu Tử : “*Đã thấy sự sống của nó rồi thì không nỡ nào thấy cái chết của nó. Đã nghe tiếng kêu của nó rồi thì không nỡ nào ăn thịt nó. Do vậy, người quân tử nên tránh xa nhà bếp*”. (Kiến kỳ sinh bất nhẫn kiến kỳ tử – Văn kỳ thanh bất nhẫn thực kỳ nhục. Thị dĩ quân tử viễn bào trù dã). Dù hàng trăm ngàn năm nay, bát canh thịt còn đó. Quý vị đã ăn rồi, và tôi cũng thế. Bát canh này là thịt hầm, nó chứa đựng sự oán hận sâu hơn biển, rất khó làm tiêu trừ. Để chuyển hóa lòng oán hận này không phải dễ dàng gì. Bạn có muốn biết tại sao trên thế giới lại có chiến tranh, lụt lội, hạn hán dịch bệnh? Nguyên nhân nào gây ra sự đau khổ, giết chóc, thảm sát đổ máu trong chiến tranh? Tại sao người ta lại tìm kiếm nhau mãi để trả thù. Bởi vì họ đã gieo quá nhiều việc chết chóc. Nếu bạn chưa hiểu, xin hãy đến gần lò sát sinh súc vật, và lắng nghe tiếng kêu thét của súc vật vào lúc nửa đêm ở đó. Tiếng heo kêu thét, tiếng dê cừu khóc, tiếng bò trâu rống. Tất cả đó là sự van xin: “Xin Ông tha mạng cho con!” nhưng ta giả vờ không nghe, không thấy lời kêu than ấy chúng ta cứ tiến hành giết không cần 1 giây suy nghĩ. Khi ta vừa giết chúng thì một niềm sân hận từ những con heo, bò, dê... bị giết khởi dậy, niềm ấy dẫn chúng tìm người giết để báo thù trong tương lai. Điều này dẫn đến những thảm trạng như chiến tranh trên thế giới, và mọi thứ tai ương, tử vong. Tất cả đều do việc sát hại sinh mạng mà tạo nên.

Tuy vậy, ngay nơi sự báo oán có khi

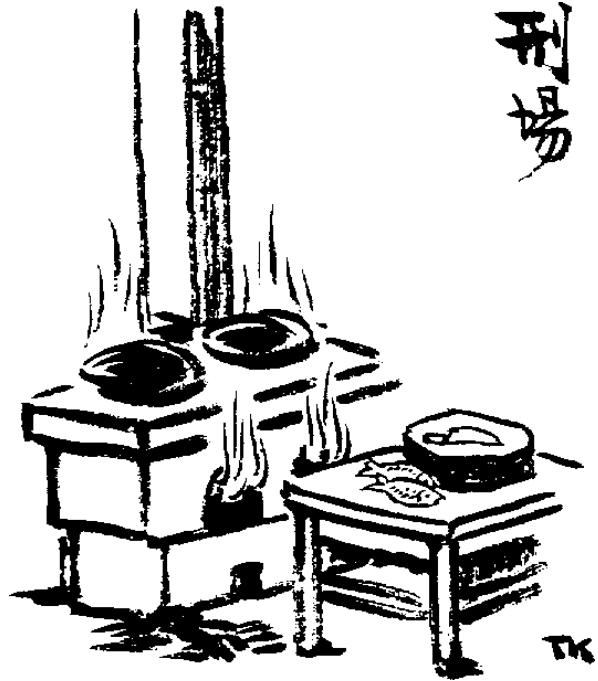
see them die. When I hear their sounds, I cannot bear to eat their flesh. Therefore, a gentleman does not go near the kitchen.” For hundreds of thousands of years until now, there’s been a pot of stew. You’re eaten from the pot of stew and so have I. This stew is a meat broth. It contains a resentment which is deeper than the sea, which is very hard to level. It’s not easy to subdue these feelings of enmity. Do you want to why they are wars, floods, fires, and epidemics in the world? What is the reason for the suffering, killing, and bloodshed brought on by wars? Why do people seek each other out to take revenge? Because there has been too much killing. If you don’t understand, just go near by the slaughterhouse and listen to the sounds that come from there at midnight—the pigs calling out, the lambs crying, the cows wailing... They are all there pleading, “Please spare our lives, Mister! Please spare our lives, El-



còn chưa đủ. Hiện nay, tai họa lớn nhất là bệnh ung thư (*cancer*) là một loại bệnh tật quái dị. Tại sao bệnh này lại xuất hiện? Vì người ta ăn quá nhiều thịt. Hiện nay không khí bị ô nhiễm nặng nề, trái đất bị ô nhiễm và nước cũng bị ô nhiễm. Không khí ô nhiễm, nước ô nhiễm, đất ô nhiễm này tạo nên một thứ độc tố. Khi súc vật ăn những thực vật có độc tố. Chất độc ngấm dần vào cơ thể của nó. Mặc dù chất độc vẫn ở yên trong cơ thể chúng nó không gây tác hại gì, nhưng nếu ta ăn thịt chúng chất độc sẽ truyền sang cơ thể ta, khiến cho ta mắc phải vô số bệnh quái dị, khó trị liệu vô cùng.

Những bệnh khó trị liệu này không phải ngẫu nhiên mà có. Đằng sau nó là những oan hồn kêu than đòi trả mạng. Vậy nên bây giờ có rất nhiều oan hồn quanh quẩn khắp nơi, cố gắng tìm cách bắt người khác trả mạng hay làm cho họ khổ đau bằng cách gây ra vô số bệnh tật quái lạ. Những oan hồn vất vưởng này là những bào thai bị nạo, bị phá thai trước khi nó có được một cuộc sống hoàn chỉnh như người. Vì vậy, nó rất căm hận, nó có thể làm đóng nghẽn tim người, làm nát gan, thận, túi mật người. Nó có thể phá hủy ngũ tạng của bạn khiến bạn phải chết dù bạn chưa muốn chết. Tại sao nó hiểm độc như thế? Vì bạn đã giết hại nó trước bây giờ nó muốn trả thù. Những căn bệnh gây nên bởi ma oán thì không thể chữa lành bởi bất kỳ bác sĩ nào cả. Dù bác sĩ Đông Y hay Tây Y đều chữa không được. Việc bạn có thể làm là không ăn uống gì cả rồi chờ chết. Sau khi bạn trút hơi thở cuối cùng, lại đến phiên bạn tìm báo thù. Những gì tôi nói là lời chân thành nhất.

Nếu tôi nói nữa có lẽ có người sẽ không muốn nghe. Tuy nhiên tôi có khuyết điểm là tôi muốn nói cho dù người ta thích nghe



der! Please spare our lives Buddha!” But we pretend we don’t see or hear them crying out, and we go ahead and kill them without second thought. As soon as we kill them, the one thought of hatred that those cows, sheep, and pigs give rise to will lead them to seek revenge in the future. This lead to disasters such as world wars and all kinds of accidental deaths. These all result from the taking of life.

However, even such retribution is not enough. Now the most devastating things are cancer and all kinds of strange diseases. Why have these appeared? Because people have eaten too much meat. Nowadays, the air is polluted, the earth is polluted, and the water is also polluted. This polluted air, polluted earth, and polluted water have produced a toxic substance, and when animals eat food which contains this kind of toxin, the poisonous energy passes into their system. Although it may just stay in their bodies and not take effect, if we eat the meat of these animals, the poison will pass into our bodies and cause us to develop all sorts of strange and incurable diseases.

hay không thích nghe. Tôi đặc biệt thích nói những điều mà mọi người không muốn nghe. Do vậy, nên các bạn ở đây nên chuẩn bị tâm lý. Bạn nên nói với chính mình: “Ta chẳng muốn nghe nhưng ta sẽ kiên nhẫn một chút để nghe ông ta nói gì”.

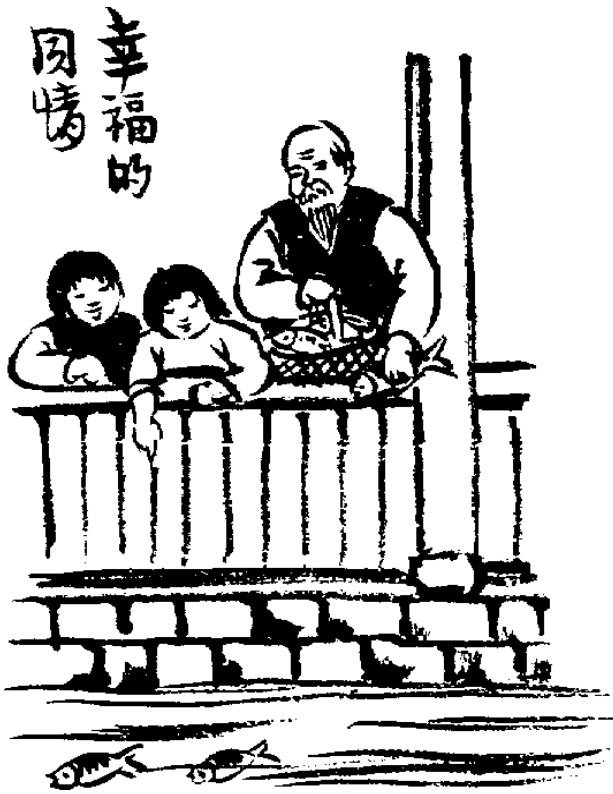
Điều tôi muốn nói là tôi sẽ giải thích chữ “thịt” – Tiếng Hán là NHỤC (肉), có bộ khẩu (口) nhưng nét dưới bị mất đi, có nghĩa là mở miệng. Tại sao lại mở miệng? Là để ăn người. Cho nên trong chữ thịt NHỤC (肉) có hai người - chữ NHÂN (人). Một người bên trong (内) và một người bên ngoài (外). Chữ này biểu thị ý niệm “thịt” là không thể tách rời được miệng người. Tuy nhiên Người không thể bị dính mắc, không tách rời ra khỏi “thịt” được. Chữ này biểu tượng con người ăn thịt và con người đang bị kẻ khác ăn thịt mình. Cái đầu của một người đi ra từ cái miệng và người khác thì đang ở trong miệng. Nhưng vì cái miệng không đóng, nên người ấy có thể đi ra. Có thể ra đi nên có thể làm người trở lại, khi làm người rồi, anh ta sẽ tìm và ăn thịt lại người đã ăn thịt mình. Ăn sống nuốt tươi lẫn nhau. Vì thế nên có hai chữ NHÂN (người) trong chữ NHỤC, kế bên dưới chữ NHÂN là người ở trong bao trùm người ở ngoài “*Người bên trong, người bên ngoài che đậy bắt giữ lẫn nhau (lý biên tráo trước ngoài biên nhân)*” “Chúng sinh ăn thịt lẫn nhau”, nếu quan sát kỹ đó là người ăn thịt người. (*Chúng sinh hoàn cật chúng sinh nhục – Tử tế tư lương thị nhân cật nhân*)

Vì đó là người ăn thịt người, có lẽ nào người ấy là bạn ta. Ta chẳng biết!. Có lẽ nào đó là bà con ruột thịt của ta. Ta chẳng biết! Có lẽ nào đó là cha ta, mẹ ta, tổ tiên ông bà mình. Ta chẳng hay. Cái không biết này làm nảy sinh vô số vấn đề. Do vậy tốt nhất là mọi người chẳng nên ăn thịt.

Mặc khác, không ăn thịt là một yếu tố tối quan trọng để ngăn ngừa bệnh tật. Không sinh bệnh. Không nóng tính. Nếu bạn không nóng

These diseases which are hard to cure do not happen by chance. Behind them, there is a ghost with a grievance who wants the person's life in payment. So now I see a lot of little ghosts everywhere, trying to make people pay with their lives or causing them to suffer various strange diseases. These little ghost were fetuses who were aborted before they had a chance to develop into complete human beings, so they are very ruthless. They may rupture people's hearts, or injury their livers, kidneys, or gall bladders. They destroy your five organs so that you have to die whether you want to or not. Why are they so malicious? Because you killed them first, and now they want to take revenge. Diseases caused by vengeful ghosts cannot be cured no matter what kind of doctor, Chinese or Western, you see. All you can do is take your meals and wait for death. After you take your last breath, it's your turn to seek revenge. What I'm telling you is the most genuine Sutra!

If I say more, people may not want to listen. However, I have a fault which is that I'm willing to say something regardless of whether or not people want to hear it. I'm especially willing to say the things that people don't want to hear. So those of you who have come here should prepare yourselves psychologically. You should tell yourself, “I don't want to listen, but I'll be patient for a little while and see what he has to say.” What do I want to say? I want to explain the character 肉 for ‘meat’ in Chinese. This character 肉 has the element ‘mouth,’ but the bottom line is left out, meaning that the mouth is open! Why is the mouth open? To eat people! So, “In the character for ‘meat,’ there are two people.” There is a character 人 ‘person’ inside and another 人 ‘person’ outside. This show that meat is inseparable from people. However, people should not be inseparably attached to meat. This represents a person who



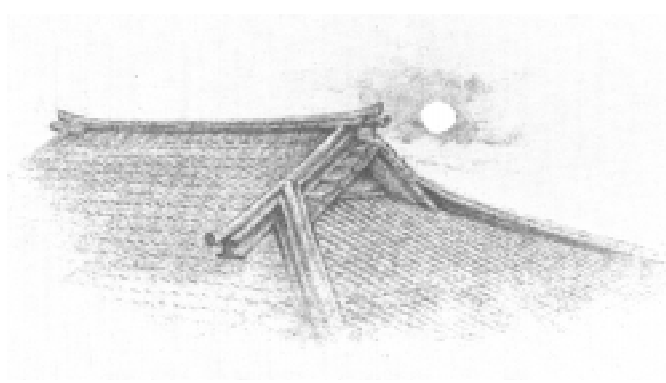
giận, thì tác nhân gây nghiệp muốn báo thù bằng cách làm cho bạn bị bệnh sẽ khó khăn khi tìm gặp bạn. Bởi vì ngay khi bạn nổi nóng, là có một lỗ hổng để ma oán chen vào. Mỗi khi ma oán kiếm được lối vào, bệnh tình của bạn càng lúc càng trở nên nghiêm trọng.

Nếu bạn muốn khỏe mạnh, sống lâu, không bệnh hoạn, điều chủ yếu là không nên ăn thịt, không nóng giận, không hút thuốc, uống rượu. Đây là những cách để có được khỏe mạnh.

Chẳng nên rước vào mình một thứ bệnh tật để tự hủy hoại thân mạng mình. Nếu bạn làm thế là bạn sẽ phải tìm một bác sĩ để trao cho ông ta tiền, mà ông ta vẫn không thể chữa lành bệnh cho bạn. Đó phải chăng là nỗi phiền muộn lớn lao của chúng ta ?

is eating the meat and a person who is being eaten. One person's head is sticking out of the mouth, and the other person is inside the mouth. But since the mouth is not closed, that person may fall out. When he fall out, he may become a person again. When he becomes a person again, he will go and eat the person who was eating meat. They mutually devour each other. So, there are two people in the character for 'meat', and "The one inside is covering the one outside." The person inside and the person outside are bound up in this relationship. "Living beings eat the flesh of people." Since it's people eating people, might that person be my friend? I don't know. Could it be my relative? Don't know. Could it be my father, mother, or ancestor? Don't know. This "not knowing" presents a lot of problems, so it would be best if everyone didn't eat meat.

Aside from not eating meat, there's another essential secret to preventing sickness. What is it? Not losing one's temper. If you don't have a temper, then your karmic creditors who want to take revenge by making you sick will have a hard time finding you. But as soon as you get mad, there's a hole for the ghost to get in. Once the ghost finds its way in, your illness becomes more and more severe. If you want to be healthy, long-lived, and free from illness, the secret is not to eat meat, not to lose your temper, and not to smoke or drink. These are all ways to stay healthy. You shouldn't ruin your body and bring all sorts of illness on yourself. If you do, then you'll have to find a doctor and pay him money, and still he might not be able to cure you. Isn't that a lot of trouble?



Lời Cảnh Tỉnh

Sư Cô Chứng Nghiêm

PHẦN 2: NHƯ TRẮNG, NHƯ GƯƠNG, NHƯ NƯỚC

- Tâm phải như trắng sáng: có nước thì trắng hiện. Tâm phải như trời trong: mây tan, sẽ thấy trời xanh.
 - Dùng tâm im lặng, định tĩnh để quán sát tướng trạng chúng sinh, lắng nghe âm thanh của chúng sinh khắp đại địa.
 - Tâm như gương: tuy ngoại cảnh không ngừng chuyển biến, song gương không hề chuyển động. Đó gọi là cảnh chuyển mà tâm không động.
 - Nếu bị cảnh lay chuyển; xáo động không ngừng, thì người ta sẽ bị chuyện nhân ngã, thị phi quấy nhiễu không thể tự chủ được.
 - Gương là dùng để phản chiếu vật thể. Gương và vật cần để cách rời thì mới chiếu soi được. Nếu vật dính cứng vào gương, hoặc gương phủ đầy bụi bặm thì gương dù sáng cũng khó soi thấy gì.
 - Tâm tư của người ta cũng như gương. Muốn cầu trí huệ, minh biện sự lý, mình cần xa rời nhân ngã, thị phi, phiền não. Vì rằng: *Người trong cuộc thì mê, người*
- bàng quang thì tỏ.*
- Lòng người giống như tấm gương: soi núi thì núi hiện, soi nước thì là nước. Chỉ bởi bụi bặm đóng dày nên diện mục chẳng thấy.
 - Nếu mình thường giữ cho tâm ý khai lãng trong sáng, thì hoàn cảnh nào mình tiếp xúc cũng tốt và đẹp vô cùng.
 - Tâm phải như nước: nhìn thật nhu nhược mỏng manh, nhưng sức mạnh thì vô song, không gì có thể dứt đoạn.
 - Tâm người cũng giống như mảnh ruộng: không gieo hạt giống tốt xuống đất thì sẽ không gặt được quả tốt.
 - Thiên đường và địa ngục đều do nơi sự dụng tâm và hành vi của mình tạo ra. Vì thế, chớ nên sợ thiên đường hay địa ngục, mà nên sợ xu hướng của cõi lòng.
 - Tâm không suy nghĩ tà vạy, ý không tà niệm, thì lúc nào mình cũng sẽ tự tại. Khi tâm chính thì tà không xâm.
 - Ngày nào tâm cũng tốt thì ngày đó là tốt. Lúc nào cũng phải giữ gìn chính niệm. Nếu tâm tốt thì ở thời nào, phương hướng nào, địa lý nào cũng là

cát tường.

- Nếu trì thủ, cột giữ tâm chí nơi đạo thì hẳn bạn sẽ tinh thâm uyên bác (Phật lý, tu hành). Nếu không thế thì dù bạn có thấu triệt ngàn sách, vạn quyển cũng chỉ như hoa đốm trong hư không, ánh trăng hiện trong nước, chẳng có gì thành tựu.
- Cứ thay đổi tâm ý, ngẩn ngừ, do dự mãi không chuyên tinh, thì vĩnh viễn chẳng bao giờ bạn có thể tới được mục tiêu.
- Tâm người tán loạn có hai loại: một là hôn trầm, hai là phù động. Khi hôn trầm thì đầu óc mê muội để thời giờ trôi mất, không làm nên tích sự gì cả, chỉ hao tán sức lực, lười biếng, giải đãi, thích ngủ, không chịu tinh tấn. Phù động nghĩa là tâm niệm bất định, thấy lạ là tâm theo, dao động không ngừng, phù trầm, buông lung, không sao an tĩnh.
- Phải biết dụng tâm, không nên bộc tháo, phiền não.
- Thân bệnh còn dễ trị liệu. Sợ là tâm bệnh. Khi có tâm bệnh thì đi đứng nằm ngồi đều bất an, toàn thân không sao tự tại, thậm chí ăn không vô, ngủ không được.
- Tâm bệnh của chúng sinh là: người có (vật chất, thành tựu...) thì lo phiền sợ mất; người không có thì ưu lự để được. Lo mất lo được, tức thành ưu sầu.
- Nếu thân chẳng có gì thì tâm không quá ngại. Không có đặc thất lôi kéo, chẳng có tích lũy tài vật, tâm linh tự nhiên sẽ chẳng ngại. Đó là cảnh giới của thánh nhân. Cũng là cảnh giới mà người học Phật hướng tới.
- Dùng tâm Phật mà nhìn người thì ai ai

cũng là Phật. Dùng tâm quý mà nhìn người thì đầu đầu cũng nhón nhác bóng quý.

- Tâm phàm phu là tâm có phân biệt về quá khứ, hiện tại và vị lai.
- Người phàm thì truy cầu thần kỳ quý quái, do đó nên tâm mới loạn. Tâm loạn nên mới đi tìm tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tuy tìm vòng vòng, nhưng tu tâm thì thật giản dị: chỉ cần đoạn trừ lòng tham. Có tâm nào loạn mà chẳng do tham lam?
- Tâm chúng sinh là tâm phàm, thì ô nhiễm, có hình sắc. Hình sắc mà gọi sạch thì Phật tánh hiển hiện.
- Tâm, đức Phật và chúng sinh vốn không hề khác biệt. Phật cũng không có nhiều hơn chúng ta một cánh tay hay một cái chân. Sự khác biệt chỉ là tâm Phật thì trong sạch, thanh tịnh, vô ngại; là chân như, tự tại. Tâm phàm phu thì có bụi bặm, nhiễm trước. Bụi bặm ấy cứ từng lớp từng lớp trùm phủ khiến bạn không thấy rõ khuôn mặt thật của mình nữa. Tâm Phật thì giống như cái thùng bảo hiểm (deposit safe), giữ gìn không mất vật quý báu nhất. Tâm phàm phu thì như khu đổ rác. Mình cứ chất đống trong tâm những thứ rác rưởi, thứ có hại, vô ích, mà chẳng có cách gì quét sạch. Tự mình làm mình đau khổ vô ngần.
- Có người đốt đèn cầu được quang minh. Kỳ thật quang minh chân chính thì ở tại tâm. Đèn cúng Phật không cần thiết phải cố ý đi thắp, trọng yếu vẫn là thắp ngọn đèn trong tâm mình.

(còn tiếp)



Lược Giảng Kinh Kim Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật

Hòa Thượng Tuyên Hóa

tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 4 năm 1969.

(Tiếp theo)

ĐOẠN CHÍNH:

NHẤT TƯỚNG VÔ TƯỚNG

TU BỒ ĐỀ, Ư Ý VÂN HÀ? TU ĐÀ HOÀN NĂNG TÁC THỊ NIỆM: NGÃ ĐẮC TU ĐÀ HOÀN QUẢ PHỦ? TU BỒ ĐỀ NGÔN: PHÁT DÃ, THẾ TÔN! HÀ DĨ CỐ? TU ĐÀ HOÀN DANH VI NHẬP LƯU, NHI VÔ SỞ NHẬP, BẤT NHẬP SẮC THANH HƯƠNG VỊ XÚC PHÁP, THỊ DANH TU ĐÀ HOÀN. TU BỒ ĐỀ, Ư Ý VÂN HÀ? TU ĐÀ HÀM NĂNG TÁC THỊ NIỆM: NGÃ ĐẮC TU ĐÀ HÀM QUẢ PHỦ? TU BỒ ĐỀ NGÔN: PHÁT DÃ, THẾ TÔN! HÀ DĨ CỐ? TU ĐÀ HÀM DANH NHẤT VĂNG LAI, NHI THẬT VÔ VĂNG LAI, THỊ DANH TU ĐÀ HÀM. TU BỒ ĐỀ, Ư Ý VÂN HÀ? A NA HÀM NĂNG TÁC THỊ NIỆM: NGÃ ĐẮC A NA HÀM QUẢ PHỦ? TU BỒ ĐỀ NGÔN: PHÁT DÃ, THẾ TÔN! HÀ DĨ CỐ? A NA HÀM DANH VI BẤT LAI, NHI THẬT VÔ BẤT LAI, THỊ CỐ DANH A NA HÀM. TU BỒ ĐỀ, Ư Ý VÂN HÀ? A LA HÁN NĂNG TÁC THỊ NIỆM: NGÃ ĐẮC A LA HÁN ĐẠO PHỦ? TU BỒ ĐỀ NGÔN: PHÁT DÃ, THẾ TÔN! HÀ DĨ CỐ? THẬT VÔ HỮU PHÁP DANH A LA HÁN. THẾ TÔN! NHƯỢC A LA HÁN TÁC THỊ NIỆM: NGÃ ĐẮC A LA HÁN ĐẠO, TỨC VI TRƯỚC NGÃ, NHON, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ. THẾ TÔN! PHẬT THUYẾT NGÃ ĐẮC VÔ TRÁNH TAM MUỘI, NHÂN TRUNG TỐI VI ĐỆ NHẤT, THỊ ĐỆ NHẤT LY DỤC A LA HÁN. THẾ TÔN! NGÃ BẤT TÁC THỊ NIỆM: NGÃ THỊ LY DỤC A LA HÁN. THẾ TÔN! NGÃ NHƯỢC TÁC THỊ NIỆM: NGÃ ĐẮC A LA HÁN ĐẠO, THẾ TÔN TÁC BẤT THUYẾT TU BỒ ĐỀ THỊ NHẠO A LAN NA HẠNH

GIẢ. DĨ TU BỒ ĐỀ THẬT VÔ SỞ HÀNH, NHI DANH TU BỒ ĐỀ THỊ NHẠO A LAN NA HẠNH.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Tu-đà-hoàn có thể khởi ý nghĩ rằng ta đắc quả Tu-đà-hoàn chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, Thế-tôn! Tại vì sao? Vì Tu-đà-hoàn gọi là Nhập Lưu, mà không nhập vào đâu. Chẳng nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nên gọi là Tu-đà-hoàn.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Tư-đà-hàm có thể khởi ý nghĩ rằng: Ta đắc quả Tư-đà-hàm chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, Thế-tôn! Tại vì sao? Vì Tư-đà-hàm gọi là Nhất Văng Lai, mà thật chẳng văng lai, nên gọi là Tư-đà-hàm.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? A-na-hàm có thể khởi ý nghĩ rằng: Ta đắc quả A-na-hàm chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, Thế-tôn! Tại vì sao? Vì A-na-hàm gọi là Bất Lai, nhưng thật ra chẳng có bất lai, nên gọi là A-na-hàm.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? A-la-hán có thể khởi ý nghĩ rằng "ta đắc đạo A-la-hán chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, Thế-tôn! Tại vì sao? Vì thật chẳng có pháp gọi là A-la-

hán.

Thế-tôn! Nếu A-la-hán nghĩ rằng: Ta đắc đạo A-la-hán, tức là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

Thế-tôn! Phật nói con đắc Vô-tránh tam-muội, là bậc nhất trong hàng người, là bậc A-la-hán ly dục bậc nhất.

Thế-tôn! Con không khởi lên ý nghĩ: Con là A-la-hán ly dục. Thế-tôn! Nếu con khởi ý nghĩ rằng con đắc đạo A-la-hán, thì Thế-tôn đã chẳng nói Tu-bồ-đề là một người ưa hạnh A-lan-na. Vì Tu-bồ-đề vốn thật ra không có làm gì nên mới gọi Tu-bồ-đề là ưa hạnh A-lan-na.

Lược giải:

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Tu-đà-hoàn có thể khởi ý nghĩ rằng 'ta đắc quả Tu-đà-hoàn' chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, Thế-tôn! Tại vì sao? Vì Tu-đà-hoàn gọi là Nhập Lưu, mà không nhập vào đâu, chẳng nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nên gọi là Tu-đà-hoàn.

Phật e rằng có một số vẫn chưa hiểu thật minh bạch ý nghĩa của thực tướng bát-nhã, nên Đức Phật lại đem những thí dụ ra hỏi ông Tu-bồ-đề.

Phật hỏi: "Ý ông nghĩ sao? Bậc thánh sơ quả là Tu-đà-hoàn có thể nảy ra ý tưởng rằng Ôta đã chứng được sơ quả Ồ chăng?"

Tu-đà-hoàn chứng được sơ quả A-la-hán, là quả vị đầu tiên của Tiểu thừa, gọi là quả vị 'thấy đạo'. Chứng được quả này tức là đã phá được 88 phẩm kiến hoặc của tam giới (dục giới, sắc giới, vô sắc giới), dùng 16 tâm đoạn trừ những cái thấy sai lầm. Kiến hoặc là thấy một cách sai lầm,

tức 'đối cảnh sinh tâm tham ái,' sanh khởi tâm ham muốn, tham chấp khi tiếp xúc với cảnh. Kiến hoặc có tất cả 88 phẩm, và cách đoạn trừ là lấy 16 tâm ra để đối trị. Mười sáu tâm này lại chia ra thành tám nhãn và tám trí.

Tám nhãn: 1. Khổ pháp nhãn, 2. Tập pháp nhãn, 3. Diệt pháp nhãn, 4. Đạo pháp nhãn, 5. Khổ loại nhãn, 6. Tập loại nhãn, 7. Diệt loại nhãn, 8. Đạo loại nhãn.

Tám trí: 1. Khổ pháp trí, 2. Tập pháp trí, 3. Diệt pháp trí, 4. Đạo pháp trí, 5. Khổ loại trí, 6. Tập loại trí, 7. Diệt loại trí, 8. Đạo loại trí.

Tám nhãn, tám trí là pháp Tứ đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo). Lấy tám nhãn để đoạn trừ kiến hoặc của tam giới. Khi đoạn trừ xong, dụng tâm quán chiếu, soi sáng, biến thành tám trí. Tám nhãn là Đạo vô gián, tám trí là Đạo giải thoát. Nhãn là nhân của trí, trí là quả của nhãn, trí và nhãn hợp lại thành 16 tâm.

Đạt được quả vị đầu tiên này, tức là dùng tám nhãn và tám trí để đoạn trừ kiến hoặc của tam giới. Đoạn trừ được tâm thứ 15, là Đạo loại nhãn, thì gọi là Hướng sơ quả (còn gọi là Đạo vô gián). Đoạn được tâm thứ 16, là Đạo loại trí, thì gọi là Chứng sơ quả (còn gọi là Đạo giải thoát).

Tại sao gọi là quả? Giống như hoa trái kết lại thành quả, nhưng quả này chưa chín, đợi đến khi chín, thân hoạch được, lúc đó mới gọi là đạo, cho nên sơ quả thì gọi là quả, nhị quả, tam quả cũng gọi là quả, đến quả vị thứ tư thì mới gọi là đạo A-la-hán. Quả vị A-la-hán là quả đã thành thực, sơ quả gọi là quả 'thấy đạo,' nhị quả, tam quả đều gọi là quả 'tu đạo,' tứ quả gọi là quả 'vô học.'

Tu-đà-hoàn là âm của tiếng Phạn, có nghĩa là 'nhập lưu.' Nhập lưu là gì? Nhập lưu là "ngược lại với dòng lục trần của

phàm phu, nhập vào dòng pháp tánh của bậc thánh," nhập vào cảnh giới của bậc thánh Tiểu thừa. Lưu nghĩa là loại, một loại hạng, đây là hạng thánh nhân.

Phật hỏi ông Tu-bồ-đề như sau: "Tu-bồ-đề! Khi chứng được sơ quả của hàng thánh tiểu thừa, người đó có thể nghĩ rằng 'A! Ta đã chứng được quả Tu-đà-hoàn' chẳng?"

Ông Tu-bồ-đề đáp: "Không thể được. Người đó không nên nghĩ như vậy. Tại sao? Bởi vì cái quả vị Tu-đà-hoàn đó, gọi là 'nhập lưu,' nhưng chẳng có chỗ nhập. Kêu người đó là 'nhập lưu,' nhưng thật không nhập vào đâu. Ý không bị các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xoay chuyển (lôi cuốn), đối với sáu trần không còn chấp trước, bởi vậy nên được sơ quả. Gọi quả này là 'nhập lưu,' chẳng qua đó chỉ là cái tên, mà tên thì chẳng có thực thể, do đó người ấy không nên có ý tưởng rằng ta đã đạt được quả vị Tu-đà-hoàn. Ý tưởng này không nên có."

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Tu-đà-hàm có thể khởi ý nghĩ rằng 'ta đắc quả Tu-đà-hàm' chẳng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, Thế-tôn! Tại vì sao? Vì Tu-đà-hàm gọi là Nhất Vãng Lai, mà thật chẳng có vãng lai, nên gọi là Tu-đà-hàm.

Phật đã nêu xong thí dụ về trường hợp Tu-đà-hoàn, vẫn e ngại mọi người có thể nghĩ rằng sơ quả và nhị quả có thể khác nhau, và người đạt được sơ quả không nên nghĩ như trên, nhưng biết đâu người đạt được nhị quả có thể nghĩ như vậy được, Phật bèn hỏi tiếp ông Tu-bồ-đề: "Ý ông nghĩ như thế nào? Người được sơ quả, còn phải chịu bảy phen sanh tử nữa, còn phải trở về thế gian bảy lần nữa, còn người đạt

được nhị quả, chỉ đi về một lần, một lần sanh lên thiên, và một lần về cõi thế gian. Những vị Tư-đà-hàm này, có thể khởi lên ý nghĩ rằng 'ta đã chứng quả vị Tư-đà-hàm' chẳng?"

Tu-bồ-đề giảng như sau: Không thể được, tại sao? Tư-đà-hàm là người đã đoạn trừ được sáu phẩm đầu về tư hoặc của dục giới, có danh xưng là "nhất vãng lai," tuy gọi là "một lần đi lại," mà thật không có đi lại. Các Ngài hoặc có thể chịu một phen sanh tử, hay cũng có thể tiến thẳng lên, chứng được tam quả, không cần một phen trở lại thế gian. Nhị quả chỉ là tên gọi, chẳng có thực thể, chẳng thể nói là tự mình được một cái gì.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? A-na-hàm có thể khởi ý nghĩ rằng 'ta đắc quả A-na-hàm' chẳng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, Thế-tôn! Tại sao? A-na-hàm gọi là Bất lai, nhưng thật ra không có bất lai, nên gọi là A-na-hàm.

Phật lại hỏi tiếp ông Tu-bồ-đề: "Ý ông nghĩ sao? A-na-hàm là bậc thánh quả thứ ba, có thể nghĩ rằng mình đã chứng được quả A-na-hàm chẳng?" Ông Tu-bồ-đề lại hỏi đáp: "Không thể được, Thế-tôn! Tại sao? A-na-hàm có danh xưng là 'bất lai,' là bậc thánh đạt quả vị thứ ba, vì đã đoạn trừ được ba phẩm sau về tư hoặc, nên không còn chịu cảnh sanh tử ở dục giới, và trụ tại cõi tứ thiên bất-hoàn-thiên của sắc giới, vì vậy nên gọi là 'bất lai.' Tuy gọi là bất lai, tức chẳng trở lại, nhưng chẳng bất lai, vì cái danh xưng 'bất lai' đó chỉ là hư danh, không có thực thể. Bởi lẽ đó, vị A-na-hàm không thể khởi lên ý nghĩ rằng mình đã chứng được quả vị thứ ba này."

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? A-la-hán có thể khởi ý nghĩ rằng Ôta đắc đạo A-la-hán Ồ chẳng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, Thế-tôn! Tại sao? Vì thật chẳng có pháp gọi là A-la-hán.

Phật hỏi tiếp ông Tu-bồ-đề: "Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ như thế nào? Vị thánh nhân chứng A-la-hán, quả vị thánh thứ tư, có thể nghĩ rằng mình đã chứng A-la-hán chăng?"

A-la-hán là âm của một danh từ Phạn, có ba nghĩa: *ứng cúng, sát tặc, vô sanh*. Ứng cúng là xứng đáng được trời và người cúng dường. Tỳ-kheo là nhân của A-la-hán. A-la-hán là quả của Tỳ-kheo. Khi gieo nhân thì vị đó là "khất sĩ," đi các nơi ngửa bát xin ăn, lúc được quả thì được "ứng cúng," đáng được người và trời cúng dường. Thời kỳ nhân thì gọi là "bố ma," lúc đắc quả thì gọi là "sát tặc." Khi làm tỳ kheo, là thời gian "phá ác," đắc quả thì gọi là "vô sanh."

Gọi là "sát tặc," thì ở đây giết giặc nào? Đó là giết giặc phiền não. Trong hệ thống Tiểu thừa, La-hán chỉ có giết giặc phiền não. Trong đạo Bồ-tát thì chẳng những phải giết giặc, mà còn phải giết cả cái chẳng phải giặc nữa. Tại sao không phải giặc mà cũng giết? Bởi vì, đối với trình độ của La-hán, có những cái không phải là giặc, nhưng đến quả vị Bồ tát thì lại biến thành giặc. Giặc đây là những gì? Đó là giặc vô minh. Làm sao vô minh lại biến thành giặc? Bởi lẽ tất cả các phiền não đều do vô minh mà ra. La-hán tuy chứng được quả vô học, nhưng La-hán vẫn còn vô minh. Hơn nữa, chẳng riêng gì La-hán còn vô minh, đến các vị Bồ-tát Đẳng giác cũng hãy còn một phần tối hậu là sanh tướng vô minh, vẫn chưa phá được. Bởi thế cho nên, phần này đối với cương vị La-hán không phải là giặc,

nhưng đối trước Bồ-tát thì chính là một thứ giặc lớn. Cho nên mới nói là Bồ-tát phải giết cả cái chẳng phải giặc. A-la-hán đã đoạn trừ 72 phẩm tư hoặc của sắc giới, và vô sắc giới, cũng đã đoạn trừ "phần đoạn sanh tử," nhưng "biến dịch sanh tử" thì chưa đoạn trừ xong.

Về câu hỏi "La-hán có thể nghĩ rằng mình đã chứng đạo La-hán chăng?" Tu-bồ-đề nói như sau: "Không thể được." Tại sao? Bởi vì tuy đã chứng quả vị A-la-hán, nhưng chẳng qua đó chỉ là danh xưng, thật tình chẳng có gì là thực thể có thể chứng đắc. Và lại, không phải chỉ nói riêng quả A-la-hán, nói hẳn là khi thành Phật cũng không thể bảo rằng mình đã thành Phật. Chẳng có hình tướng của pháp nào gọi là A-la-hán, A-la-hán chỉ là một hư danh mà thôi. Nếu quý vị nhận là có, thì đó là một thứ chấp pháp, chưa tới trình độ pháp không.

Trong phần trên, khi nói các quả vị như sơ quả Tu-đà-hoàn, nhị quả Tư-đà-hàm, tam quả A-na-hàm, người ta đều dùng chữ "quả," tại sao đến quả vị thứ tư, lại dùng chữ "đạo"? Đạo thật ra cũng là quả, có điều ở trên nói rằng quả cũng giống như thảo mộc đâm bông, kết thành trái. Quả mới có chưa chín, khi nào chín, thành thực, có thể thu hoạch được, lúc đó gọi là đạo.

Thế-tôn! Nếu A-la-hán nghĩ rằng 'ta đắc đạo A-la-hán,' tức là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

Ông Tu-bồ-đề lại bạch Phật: "Giả thử vị A-la-hán có ý tưởng rằng mình chứng được quả A-la-hán, thì điều đó chứng tỏ vị này chưa chứng được ngã không và pháp không. Vị đó nghĩ rằng mình chứng được quả A-la-hán, tức còn ngã tướng, mà có ngã tướng ắt nảy sanh nhân tướng. Rồi

nhân ngã đối đãi với nhau, sẽ biến thành chúng sanh tướng, mà có chúng sanh tướng ắt có thọ giả tướng, vậy là chấp cả bốn tướng."

Thế-tôn! Phật nói con đắc Vô-tránh tam-muội là bậc nhất trong hàng người, là bậc A-la-hán ly dục bậc nhất.

Ông Tu-bồ-đề nói tiếp: "Phật nói con đắc vô tránh tam muội. . ."

Tranh biện tức là một loại tâm đấu tranh. Lục tổ nói:

*"Tranh là tâm được, thua,
Đi ngược lại với đạo,
Hay sanh ra bốn tướng,
Làm sao được tam-muội?"*

Vì có gì muốn tranh? Vì muốn tranh hơn thua, anh thua, tôi được, hoặc giả tôi thua, anh được. Tu hành thì không nên ăn thua, không nên cãi vã, ai nhất, ai nhì. Người tu hành phải giống như nước, nước cần cho mọi vật mà chẳng tranh. Cây cối, cỏ hoa, tất cả đều phải nhờ có nước mà sống, không có nước thì chết. Nước là tốt như vậy mà nước không hề tranh công, ngược lại còn chịu ở nơi thấp nhất, không muốn lên cao. Người ta thì ai cũng muốn có địa vị cao, không muốn đi xuống địa vị thấp. Nước thì không phải thế, bằng lòng với chỗ thấp, do đó hợp với đạo. Cho nên Lão tử nói: "Nước làm lợi cho vạn vật mà không tranh, ở chỗ mà mọi người không ưa thích, nên nước gần như đạo" (Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ố, cố cơ ư đạo).

Nói tới Lão-tử, quý vị có biết Lão-tử là ai không? Kiếp trước của Lão-tử là Ma-ha Ca-diếp. Sau khi Phật giảng thế, Ngài biết chúng sanh ở Trung quốc đã từng gây ra

những nghiệp tội, không chịu y pháp tu hành, cho nên mới phái Lão-tử, Khổng-tử và Nhan-Hồi đến Trung Hoa trước để giáo hóa chúng sanh. Lão-tử chính là Ma-ha Ca-diếp hóa thân, còn Khổng-tử và Nhan-Hồi cũng đều là các vị Bồ-tát hóa thân cả. Lão-tử đề xướng pháp vô vi ở Trung Hoa. Người ta phải hiểu vô vi rồi sau đó mới có thể học tới đạo *vô bất vi*, là đạo lý của Phật-giáo. Phật-giáo chủ trương "vô vi nhi vô bất vi, tức thị trung đạo."

Lại nói nghĩa của "tránh," đó là tâm thua được, tâm tranh hơn, biện thắng, ngược với lẽ đạo. Lý do là một khi có tâm tranh, tức có bốn tướng, nhân, ngã, chúng sanh, thọ giả. Như vậy sao có thể chứng được tam muội - tức là chánh định, chánh thọ.

Vô tránh tam-muội nghĩa là không có tâm thua được, không có tâm tranh chấp. Đức Phật thường nói ông Tu-bồ-đề đã chứng được vô tránh tam-muội, liệt vào hàng đầu đối với hàng người, cũng là hạng nhất trong hàng A-la-hán ly dục. Ly dục là lìa được các tham dục về ăn, lòng tham về mặc, lòng tham ở nơi tốt; tóm lại, lìa được tất cả mọi dục vọng, khiến tâm được trong sáng.

Thế-tôn! Con không khởi lên ý nghĩ con là A-la-hán ly dục. Thế-tôn! Nếu con khởi ý nghĩ rằng con đắc đạo A-la-hán, thì Thế-tôn đã chẳng nói Tu-bồ-đề là một người ưa hạnh a-lan-na. Vì Tu-bồ-đề vốn thật ra không có làm gì nên mới gọi Tu-bồ-đề là ưa hạnh a-lan-na."

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật: "Bạch Thế-tôn! Con không nghĩ rằng con chứng được vô tránh tam-muội, không khởi niệm rằng: Ô con đạt được quả A-la-hán, đối với người con đứng hạng nhất, và cũng là hạng nhất

của hàng A-la-hán ly dục." Con không hề có những ý nghĩ này, tại sao vậy? Bạch Thế-tôn! Nếu giả thử con có những ý nghĩ ấy, thì làm sao con có được sự thanh tịnh, làm sao con có thể lìa tham dục, làm sao con có thể vô tranh? Nếu con có ý nghĩ 'ta đã chứng được A-la-hán' thì Thế-tôn đã chẳng nói Tu-bồ-đề thích tu hạnh thanh tịnh. Tại sao? Nếu có ý nghĩ đó, thì tâm chẳng có thanh tịnh rồi. Nguyên do là con thật tình chẳng có sở đắc, chẳng chấp ngã, cũng chẳng chấp pháp, cho nên Đức Phật mới bảo con là A-la-hán ly dục đệ nhất. Nếu như con lại mang những ý nghĩ đó thì Đức Phật đâu có thể nói như thế này: "Tu-bồ-đề là người ưa tu hạnh thanh tịnh." Đây chẳng qua chỉ là một hư danh, không có gì là thực thể, chẳng có cái gì gọi là sở đắc cả. Tuy là đắc quả vị thứ bốn, quả A-la-hán, nhưng kỳ thực chẳng có gì sở đắc, nhìn chẳng thấy gì, lắng chẳng nghe gì, cái gì cũng không có hết."

Trên đã nói hết về các quả vị của hàng tu Tiểu thừa. Đến đây Đức Phật vẫn e rằng một số người còn hoài nghi, cho rằng các bậc thánh Tiểu thừa thì không nên chấp trước, nhưng đối với quả vị Phật và Bồ-tát thì điều nói trên có thể khác chăng? Vì vậy lại phải có thêm thí dụ nữa.

(còn tiếp)



Kinh Sách Bằng Ấn Tống



- **Khai Thị 1, 2, 3:** Những bài Pháp thoại của Hòa Thượng Tuyên Hóa
- **Hoa Sen Ngày Xuân:** Ngũ Lục của Hòa Thượng Tuyên Hóa
- **Cẩm Nang Tu Đạo:** Ngũ Lục của Hòa Thượng Quảng Khâm
- **Kinh A Di Đà** do HT Tuyên Hóa lược giải.
- **Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông** do Cố Lão Hòa Thượng lược giải.
- **Pháp Ngữ:** ngũ lục hay những lời khai thị của Cố Lão Hòa Thượng.
- Băng đọc Khai Thị 1 (gồm 6 cuốn)
- Băng đọc Khai Thị 2 (gồm 6 cuốn).
- **Băng đọc "Pháp Ngữ" (gồm 4 cuốn).**
- **Băng đọc "Kinh A Di Đà do HT Tuyên Hóa lược giải." (gồm 4 cuốn).**
- Băng đọc "Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Lược Giải" (1 cuốn).

Nếu quý Phật tử muốn thỉnh kinh sách và băng đọc hay hỗ trợ công đức ấn tống xin thư về Vạn Phật Thánh Thành, chi phiếu xin đề DRBA/ Vietnamese Account.

Bồ Đề Hải Online:

<http://www.saigon.com/~fopusa>



Diệu Pháp Liên Hoa Kinh

Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm

Hán dịch: Dao Tần, Tam Tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập.

Giảng Thuật: Hòa Thượng Tuyên Hóa, Vạn Phật Thánh Thành

Chánh văn:

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý : “Này thiện nam tử ! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sanh bị các khổ não, nghe được danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm này mà nhất tâm xưng niệm danh hiệu Ngài, thì Bồ Tát Quán Thế Âm liền quán thấy tiếng kêu ấy và họ đều được giải thoát”.

“Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý” : Câu này là Tôn giả A Nan khi kiết tập kinh tạng y chiếu theo văn nghĩa mà viết ra. “Thiện nam tử” là tiếng Phật Thích-ca gọi Bồ-tát Vô Tận Ý. Phật bảo : **“Này thiện nam tử ! Nếu có vô lượng trăm ngàn ức chúng sanh”**. “Nếu có”, là lời giả thiết, là sẽ có mà chưa có, hiện nay chưa có, tương lai có thể sẽ có. Tương lai hoặc là có trăm ngàn vạn ức chúng sanh. Những chúng sanh này gồm có 12 loại chúng sanh : noãn, thai, thấp, hóa, có sắc, không sắc, có tưởng, chẳng phải có sắc, chẳng phải không sắc, không tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng.

“Bị các khổ não”. Chữ “Chư” có thể hiểu là đồng nghĩa với chữ “Đa”, có nghĩa là nhiều, lại cũng có thể hiểu như là một trợ từ. Nếu hiểu là trợ từ thì chữ “Chư” này chỉ cho một chúng sanh thọ khổ, “Chư” cũng có thể chỉ cho rất nhiều thứ khổ não. “Chư” này không coi là ngữ trợ từ, là mỗi một chúng sanh thọ lấy thứ khổ não nào đó. Chữ “Chư” cũng để

chỉ thứ khổ não mà họ phải thọ. “Thọ” là gặp phải.

Những “khổ não” này có nhiều ít ? Đại khái có 4 thứ :

1. *Một người thọ một khổ* : Như là cầm, người ấy có khổ thì chính người ấy biết, cũng không thể nói cho người khác biết; đó gọi là “người cầm nhai hoàng liên”.

2. *Một người thọ nhiều khổ* : Ví như một người đi đến bất cứ chỗ nào cũng đều gặp phải khổ não, nếu chẳng thiên tai thì cũng nhân họa, nếu chẳng bị giặc cướp thì lại bị hỏa tai. Tất cả những khổ não ở thế gian, người ấy đều nếm trải, đó gọi là “một người thọ nhiều khổ”.

3. *Nhiều người thọ một khổ* : Giống như Việt Nam bây giờ phát sanh ra chiến tranh, khi tác chiến, phi cơ oanh tạc, đạn pháo rầm trời, sanh linh đồ thán, thương vong vô số kể, thật là kinh khủng. Nhiều người trong một quốc gia thọ nhận một thứ khổ, đó gọi là “nhiều người thọ một khổ”. Lại có một thứ nữa, như

bệnh dịch lan tràn, rất nhiều người bị thứ bệnh truyền nhiễm ấy uy hiếp làm chết đi sống lại. Thứ khổ não ấy dù chưa đến chết, nhưng mắc phải tật bệnh thì đau khổ phi thường. Đó cũng là “nhiều người thọ một khổ”.

4. *Nhiều người thọ nhiều khổ*: Tức là chỉ chuyên nói về một chúng sanh đó mà thôi.

Ngoài ra lại còn có rất nhiều thứ khổ não khác, nói mãi cũng không hết. Thế giới này là thế giới khổ não, chúng sanh cũng nhiều, khổ não cũng không kém, vậy thì có bao nhiêu thứ khổ não ? Thật ra, không thể nào tính đếm được, nói chung là có tám vạn bốn ngàn thứ. Thế thì khi thọ khổ phải làm sao ? Ai cũng có khổ não hết. Đương lúc chúng ta thọ khổ, luôn luôn phải nhớ kỹ, đừng nên quên Bồ-tát Quán Thế Âm. Đương lúc chúng ta thọ khổ thì phải nên **“nghe được danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm này”**.

“Nghe được”, ngụ ý là biết được điều mà chính mình xưa nay không biết. Người Mỹ thực sự có bao nhiêu người được nghe đến danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm ? Thử tính xem nào ? Tôi tin rằng toàn cả nước Mỹ, số người có thể nghe được danh hiệu Quán Thế Âm không đến 1% ! Quý vị nghĩ xem, biết bao nhiêu người không nghe được danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, thế mà quý vị hiện tại đang được nghe đây ! “Nghe được” ở đây cũng có nghĩa là hiểu rõ, biết được rằng Quán Thế Âm Bồ-tát thần lực tự tại, Nhĩ căn viên thông, và có 32 Ứng thân.

“Nhất tâm xưng niệm danh hiệu” : Quan trọng là ở chữ “nhất tâm”. Nhất tâm này rất là cần thiết, quý vị chớ nên nhị tâm, cũng không nên tam tâm hay tứ tâm. Tâm quý vị càng nhiều, không giống như làm việc công đức càng nhiều càng tốt đâu ! Tâm càng nhiều lại càng không tốt. Tại sao ? Vì tâm một khi nhiều thì sẽ phân tán, mà phân tán thì không chuyên

nhất, không chuyên nhất thì không linh, không có công hiệu. Nếu quý vị “nhị tâm xưng niệm” danh hiệu thì sẽ không linh nghiệm, “tam tâm xưng niệm” lại càng không có tác dụng.

“Bồ-tát Quán Thế Âm” : “Quán” là quán thấy, “Thế” là thế gian, “Âm” là âm thanh. Đó là vị Bồ-tát quán thấy tất cả âm thanh của thế gian. “Liên quán thấy tiếng kêu ấy” : Tức khắc quán xét âm thanh của chúng sanh ấy. “Đều được giải thoát” : Bao nhiêu khổ não đều được giải thoát. Giải thoát là nghĩa không còn nữa. Không còn khổ não nữa thì thế nào ? Thì được vui vẻ. Sự giải thoát này cũng là đạt đến tự do thực sự, không còn bị bó buộc, vô ngại không ngăn cách.

Chánh văn:

“Nếu có người trì niệm danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm này, giả sử vào trong đám cháy lớn, lửa không thể đốt cháy được, ấy là nhờ sức oai thần của Bồ-tát này. Nếu có người bị nước xiết cuốn trôi mà xưng niệm danh hiệu Bồ-tát này thì liền gặp chỗ cạn”.

Đoạn văn kinh này nói về việc Bồ-tát Quán Thế Âm cứu giúp nạn lửa, nạn nước trong bảy nạn. **“Nếu có người trì niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm”** là chỉ người luôn luôn niệm danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm. “Nếu có”, là bây giờ chưa có, tương lai có thể có. Giả sử có một người trì niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm. “Trì” là nắm chắc, nghĩa là không quên, cũng là tâm tâm niệm niệm đều chấp trì câu : “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát”. Bất cứ người nào muốn giải trừ bảy thứ khổ nạn này thì trước phải thường xuyên cung kính xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm.

“Giả sử vào trong đám lửa lớn” : Đây là nói bình thường quý vị vẫn niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, chớ không phải là đợi đến khi bị vây hãm trong đám lửa lớn mới niệm danh hiệu

Ngài, cũng không phải là “bây giờ mới đốt hương, bây giờ mới niệm Phật”, và cũng không phải là nói hôm nay tôi có tai nạn, hôm nay tôi mới niệm Bồ-tát Quán Thế Âm. Đó là “*Bình thường chẳng thấp hương, gặp việc ôm chân Phật*”. Lúc rảnh, một cây hương cũng không thấp, gặp việc gấp mới chạy ôm chân Phật cầu xin cứu nạn cho. Lúc ấy dù cho quý vị ôm bấp vế của Phật, nhưng Phật cũng không có để mắt tới đâu. Tại sao thế ? Vì lúc bình thường quý vị không chịu tu hành, đến chừng gặp nạn mới cầu cứu với Phật, đó gọi là “bây giờ mới đốt hương, bây giờ mới niệm Phật”. Lại còn có một hạng người, lúc bình thường cũng chưa đốt hương chưa niệm Phật, nhưng lúc có nạn gấp, Bồ-tát Quán Thế Âm cũng cứu giúp họ, khiến họ lìa khổ được vui. Thế nghĩa là sao ? Quý vị biết rằng, mỗi người chúng ta đều có nhân trước quả sau cả. Ở đời trước, có thể người ấy đã từng dưng mảnh tinh tiến tu hành, gắng sức dụng công niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, thậm chí đã từng tạo ra các thứ công đức, đã từng gieo trồng căn lành, nên ở đời này dù người ấy không niệm mà Quán Thế Âm Bồ-tát vẫn đến cứu giúp họ. Ấy là nhờ có nhân xa mà được. Về nhân, có nhân xa mà cũng có nhân gần. Nhân xa là nhân gieo trồng từ đời trước, nhân gần là nhân gieo trồng ở đời này.

Có người nói : “Đời trước có thể tôi đã gieo nhân rồi, bây giờ không cần phải niệm nữa. Tương lai tôi có mắc nạn, Bồ-tát Quán Thế Âm cũng sẽ đến cứu tôi”. Điều đó không lấy gì chắc chắn. Quý vị yêu cầu tôi bảo đảm, tôi cũng không dám ! Nếu như quý vị ngay từ bây giờ bắt đầu thành tâm thành ý niệm, thì tôi có thể bảo đảm với quý vị, chắc chắn có thể được cảm ứng, tương lai nếu quý vị có tai nạn chi, Bồ-tát Quán Thế Âm nhất định sẽ đến cứu quý vị. Vì bởi quý vị không phải là “bây giờ đốt hương, bây giờ cảm ứng” thì tuyệt đối phải có cảm ứng.

Trước kia có một người nhất tâm mong muốn đi Phổ Đà Sơn ở Nam Hải để triều bái Bồ-tát Quán Thế Âm. Nhưng mà trong thiên hạ lại có lắm chuyện trở trêu ! Ngày ông ta lên thuyền để đi Phổ Đà Sơn triều bái Bồ-tát Quán Thế Âm thì nhà kế bên phát hỏa. Người nhà ông ta chạy đến báo tin : “Không xong rồi ! Anh phải về mau ! Đừng đi Phổ Đà Sơn nữa. Nhà kế bên chúng ta bị cháy rồi, anh phải về lo thu xếp mới được”.

Người ấy nói : “Tôi vì muốn triều bái Bồ-tát Quán Thế Âm mà ăn chay ba năm, bây giờ đã lên thuyền rồi. Nhà bị lửa cháy, nếu tôi xuống thuyền thì nhà phải cháy đã bị cháy rồi. Nếu không đáng cháy, nhờ sức bảo hộ của Bồ-tát, tôi không xuống thuyền nhà cũng không cháy được. Với thành tâm này, tôi đâu có thể vì nhà cháy mà không đi lễ Bồ-tát Quán Thế Âm !”

Đối với ông ta lúc đó, nhà cháy cũng mặc kệ, chỉ quyết định nhất tâm đi lễ Bồ-tát Quán Thế Âm mà thôi. Sau khi ông ta đi triều bái Bồ-tát Quán Thế Âm ở Phổ Đà Sơn trở về, nhìn thấy làng xóm hai bên đều trống quết vì bị lửa ngốn, chỉ còn độc ngôi nhà mình nguyên vẹn. Vì thế có người hỏi : “Tại sao mấy nhà xung quanh bị cháy hết mà nhà anh không bị cháy ?” Anh ta đáp : “Nhờ tôi thành tâm đi lễ Bồ-tát Quán Thế Âm. Khi đi, thứ gì tôi cũng mặc kệ hết, cái gì cháy cứ cháy, tôi không màng đến. Đó là nhờ Bồ-tát Quán Thế Âm bảo hộ cho đấy ! Nhờ oai lực của Ngài cứu giúp nên nhà của tôi mới được nguyên vẹn như thế !”

Đó là bằng chứng : “Giả sử vào trong đám lửa lớn, lửa không thể cháy được”.

“Do nhờ sức oai thần của Bồ-tát này” :
Tại sao lửa không thể cháy được ? Vì Bồ-tát Quán Thế Âm có oai thần lực lớn nên lửa không thể cháy được.

"Nếu bị nước xiết cuốn trôi" : Nếu bình thường quý vị niệm danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm - hoặc là trong vô ý chớ không phải muốn thử nghiệm Bồ-tát Quán Thế Âm mà đi nhảy xuống biển xem có linh nghiệm chăng bị chìm hay không ? Nếu quý vị có ý muốn thử, không phải thật tin, thì tuyệt đối không linh nghiệm đâu. Quý vị nhảy xuống biển chắc chắn sẽ chìm ngay. Tại sao ? Tại quý vị có tâm muốn thử Bồ-tát. Bồ-tát Quán Thế Âm đâu phải học trò, quý vị cũng không phải là thầy giáo, tại sao quý vị lại muốn thử nghiệm Bồ-tát Quán Thế Âm? Tại vì quý vị không tin Bồ-tát Quán Thế Âm có những thần thông to lớn như thế nên mới thử nghiệm xem. Sự thử nghiệm đó không hề chi, nhưng đó lại là đem sinh mạng của mình làm vật hy sinh đấy ! Không nên đem sinh mạng làm trò cưỡi, để đánh cuộc như vậy !

"Xưng danh hiệu Bồ Tát thì liền gặp chỗ cạn". Quý vị xưng niệm danh hiệu của Bồ Tát Quán Thế Âm, bất ngờ gặp được chỗ cạn. Ở trong biển lớn thì làm sao chạm được bờ? Đó là nhờ oai lực của Bồ Tát Quán Thế Âm mới có sự cảm ứng như thế.

(còn tiếp)



Thất và Pháp Hội năm 1999

Quán Âm Thất:

Tháng 10: từ ngày 24 đến ngày 30

Lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 24/10.

Địa Tạng Thất:

Từ chủ nhật ngày **5 đến thứ bảy ngày 11 tháng 9**, chuyên tụng Kinh Địa Tạng và tri niệm hồng danh đức Địa Tạng Bồ Tát. Lễ vía Đức Địa Tạng Bồ Tát sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 5 tháng 9, ngày đầu tiên của Thất.

Lễ Vu Lan sẽ tổ chức vào chủ nhật ngày 22/8.

Phật Thất:

Từ chủ nhật **ngày 19 đến thứ bảy ngày 25 tháng 12 năm 1999**, chuyên tri niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 19/12/1999.

Thiền Thất:

- Một tuần thiền tập mùa hè dành cho beginners bắt đầu từ chủ nhật ngày 1 đến chủ nhật ngày 8 tháng 8.

- Ba tuần thiền thất mùa đông bắt đầu ngay sau Phật thất, từ ngày 26 tháng 12 năm 1999 đến ngày 16 tháng 1 năm 2000.

Những khóa tu hay Thất trên là cơ hội rất tốt để quý Phật tử chuyên tâm dụng công, là môi trường rất tốt để cho công phu được miên mật. Nếu muốn thêm chi tiết, xin liên lạc Vạn Phật Thành.



ĐẠI BI CHỦ CÚ GIẢI

6. MA HA CA LÔ NI CA DA

“Ma Ha” như trên đã giảng.

“Ca Lô” nghĩa là “Bi”

“Ni Ca” nghĩa là “Tâm”

Hợp nghĩa lại “Ma Ha Ca Lô Ni Ca” là “Đại Bi Tâm”

“Da” vẫn nghĩa là “Đảnh Lễ”

Cả câu trên có nghĩa là, chúng ta cần phải Đảnh Lễ Thần chú Đại Bi Tâm Đà La Ni.

7. ÁN

Chữ “Án” này có thể dịch là “Bổn Mẫu”; Bổn là gốc rễ, Mẫu là mẹ ruột. Chữ “Bổn Mẫu” này cũng tức là “Chú Mẫu”, Chú Mẫu cũng tức là “Phật Mẫu”. Phật Mẫu nghĩa là mẹ của nguồn Tâm trong tất cả chúng sanh. Bởi vì Tâm của chúng sanh vốn là mẹ ruột của trí huệ. Vì năng lực của chú này có thể phát sanh ra mười loại pháp môn. Mười loại pháp môn đó là:

1. Thứ nhất là “Tự” (đầu nguồn của mọi chủng tự).
2. Thứ hai là “Cú” trong Kinh điển hoặc Thần chú, một chữ này là một câu.
3. Thứ ba là “Quán” là quán xét, bạn dùng nó để Quán sát mà tu hành.
4. Thứ tư nghĩa là “Trí” là Trí huệ, lấy kiếm Trí huệ chặt đứt mọi phiền não. Trí tức là Bát Nhã Ba La Mật Môn. Quán tức là Thiền Ba La Mật Môn.
5. Thứ năm là “Hành”, nghĩa là tu hành, hành trì, là nương theo pháp môn này để tu hành.
6. Thứ sáu là “Nguyện”, bạn cần phải phát Nguyện và nương theo pháp môn ấy để tu hành.
7. Thứ bảy là “Y Giáo Tu Hành” nghĩa là nương theo lời dạy của Phật mà tu hành. Nếu bạn không nương theo lời Phật dạy để tu hành, thì dẫu bạn tu hành đến trần sa kiếp, nghĩa là số kiếp như số bụi trần cũng giống như nấu cát mà muốn thành cơm vậy. Nhưng nếu bạn muốn nương theo lời Phật dạy mà

tu hành, thì hẳn nhiên bạn phải tham cứu giáo lý một cách tường tận.

8. Thứ tám là “Lý” nghĩa là “Đạo lý” nếu bạn hội nhập được Diệu lý Phật Pháp, thì bạn mới minh thị được nó. Nếu bạn không khế hội được Diệu lý ấy thì bạn chỉ tu luyện trong sự mù quáng, và dẫu tu trì đến bao lâu đi nữa cũng chẳng đến đâu và sẽ không gặt hái được ích lợi gì.

9. Thứ chín là “Nhân”, hẳn nhiên bạn cần phải trồng nhân tốt. Nếu như quá khứ bạn trồng thiện nhân, thắng nhân hoặc thanh tịnh nhân, thì tương lai sẽ gặt hái được kết quả tương ứng như thế.

10. Thứ mười là “Quả” là gặt hái được một Diệu quả, gặt hái được một Thánh quả và thành tựu một Giác Quả cứu cánh.

Do một chữ “Án” này mà phát xuất ra mười Diệu pháp pháp môn. Vì vậy, lúc chúng ta niệm Chú Đại Bi, một khi niệm đến chữ “Án” thì tất cả quỷ thần đều phải chấp tay cung kính một mực không dám có chút giải đãi, không dám có chút qua loa khinh suất để lắng nghe. Vì vậy, lúc bạn tụng Chú Đại Bi đến chữ “Án” này thì bất kể ác thần, ác quỷ, ác phong hay gì gì đi nữa cũng phải giữ quy cũ, phải theo giới luật. Công năng của nó to lớn đến vậy. Đúng là thần lực thật khó lường!

8. TẮT BÀN RA PHẬT DUỆ

“Tất Bàn Ra” dịch là “Tự Tại” lúc bạn trì tụng câu chú này thì Tứ Đại Thiên Vương đều đến làm Hộ Pháp.

“Phật Duệ” nghĩa là “Thế Tôn” cũng gọi là “Thánh Tôn”. Cả câu này

nghĩa là Tự Tại Thế Tôn hay Tự Tại Thánh Tôn cũng tức là Tự Tại Phật. Câu chú này đề cập đến Phật Bảo.

9. SỐ ĐÁT NA ĐÁT TẢ

Chữ “Số” (có hai âm là Shù và Shuò) thường người ta niệm đọc là “Shù”, âm Hán việt là “Thúc” thì không đúng, nên niệm là “Shuò”, âm Hán việt là “Sóc”

“Số Đát Na” nghĩa là “Pháp”, đó là pháp gì? Pháp này còn gọi là “Diệu Thắng Xứ”, cũng tức là “Diệu Thắng Pháp”; cũng còn gọi là “Cao Thượng Thắng Sanh”. Chữ “Cao” này có nghĩa là không còn gì cao hơn thế nữa. “Thượng” cũng có nghĩa là không có gì vượt lên trên pháp ấy nữa. “Thắng Sanh” tức là do pháp ấy mà xuất sanh ra năng lực thù thắng. Đó là một cách dịch của chữ Pháp.

Lại có một cách dịch nghĩa của chữ Pháp nữa là “Diệu Thắng” hay là “Thắng Thân”. Diệu Thắng tức là vượt lên trên mọi sự vi diệu, Thắng Thân cũng là một nghĩa khác của chữ Pháp.

Lại có một nghĩa khác của chữ Pháp dịch là “Tối Thượng Thừa Địa”, nghĩa là sau khi đạt đến Thập Địa, Hành giả sẽ qua đến cảnh giới “Tối Thượng Thừa Địa” này.

Câu “Tất Bàn Ra” nghĩa là Phật Bảo.

“Số Đát Na” là Pháp Bảo.

“Đát Tả” là Tạng Bảo.

Ở đây đang đề cập về Tam Bảo. Tức là cung thỉnh Tam Bảo đến chứng minh và hộ trì cho Hành giả. Cho nên ai trì niệm câu chú này tức là ngưỡng nguyện thỉnh cầu Tam Bảo lai lâm và hộ trì cho!

“Đát Tả” cũng tức là dùng lời dạy về đạo lý để giáo chỉ cho tất cả các quỷ thần, đồng thời còn dùng câu chú ấy để kêu gọi tất cả quỷ thần đến để huấn thị, có hai ý nghĩa như thế.

(còn tiếp)

Hòa Thượng Hư Vân Họa Truyện

18. Vâng Mệnh Phục Vụ Thường Trụ



Năm 23 tuổi, khi Ngài lạy sám hối đã được ba năm, có một vị Sư đến tìm Ngài, báo tin Tiêu đại nhân (thân phụ của Ngài) đã cáo lão về quê, đồng thời cho hay rằng Lão Hòa Thượng Diệu Liên hết sức khen ngợi Đạo tâm tu khổ hạnh của Ngài. Tuy nhiên, Lão Hòa Thượng cũng nhấn nhủ Ngài là cần phải chú trọng cả hai mặt phước huệ, và phải thông hiểu cả sự lẫn lý. Lạy sám hối là thuộc về mặt tu huệ; còn đảm nhận chức trách phục vụ Tăng chúng, mưu sự lợi ích cho đại chúng, chính là tu phước vậy.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Thập phương Thường Trụ Tam Bảo tôn,
Bách ban chức vụ các tận tâm,
Phúc huệ kiêm tu, bồi tự tánh,
Hiền Thánh đồng cư hiệu tòng lâm.*

Nghĩa là:

Chốn Tam Bảo Mười Phương Thường Trụ,
Ngài dốc lòng đảm đương chức vụ,
Tu bồi phước huệ cùng tự tánh.
Nơi Hiền Thánh ngụ tức Tòng-lâm.

Dharma Realm Buddhist Association *
City of Ten Thousand Buddhas
2001 Talmage Rd.
Talmage, CA 95481 - 0217, U. S. A.
Tel. (707) 462-0939 / Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com

Non-Profit Org.
US POSTAGE
PAID
Long Beach, CA
Permit No.432

To : _____

* Bò Đè Hải phát hành mỗi 2 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association (Vạn Phật Thành). Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.